

PHỤ LỤC 1

NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

LĨNH VỰC: TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	LUẬT DOANH NGHIỆP			
	Điều 4 Giải thích từ ngữ quy định: người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm: chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công	Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan không đề cập đến khái niệm “ <i>chức danh quản lý công ty</i> ”, như vậy, những người giữ chức vụ Trưởng/phó phòng ban, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh...có được hiểu là người được giữ các chức danh quản lý công ty hay không. Điều này dẫn đến khó khăn khi áp dụng pháp luật trong việc xác định các chức vụ quản lý công ty		Đề nghị quy định cụ thể nội dung này.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.			
	<p>Điều 4 khoản 25 quy định khái niệm “<i>Tổ chức lại doanh nghiệp</i>” gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.</p> <p>Các điều từ Điều 196-199 quy định về các hình thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp</p>		<p>- Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69) lại sử dụng 02 thuật ngữ là “<i>chuyển đổi sở hữu</i>” và “<i>sáp xếp lại doanh nghiệp</i>” (gồm hợp nhất, sáp nhập, chia tách doanh nghiệp, giải thể, phá sản doanh nghiệp).</p> <p>- Theo quy định của Luật số 69, một trong các hình thức chuyển đổi sở hữu là bán một phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp để chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên. Về bản chất đây là hình thức chuyển đổi loại hình doanh</p>	<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thống nhất các khái niệm, thuật ngữ giữa 02 Luật. - Bổ sung thêm hình thức chuyển đổi công ty TNHH MTV thành công ty TNHH hai thành viên trở lên vào dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) .

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			ngiệp. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp chưa quy định về hình thức chuyển đổi từ công ty TNHH MTV thành công ty TNHH hai thành viên trở lên.	
	Điều 15 Người đại diện theo ủy quyền , khoản 2 quy định “Trừ trường hợp Điều lệ quy định khác, tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện”.	Quy định như vậy sẽ hạn chế quyền của tổ chức và cũng không phù hợp với thực tiễn vì tổ chức sở hữu một số cổ phần hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần chi phối đều giống nhau.		Đề nghị bỏ quy định này.
	Điều 36 Chuyển quyền sở hữu tài sản vốn góp quy định thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công			Nhằm tăng tính linh hoạt và chủ động trong hoạt động điều phối của Công ty mẹ trong các Tập đoàn kinh tế, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, VNPT kiến nghị cho phép Công ty mẹ

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	ty và chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty (Khoản 5 Điều 76).			được điều chuyển tài sản của các công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ để phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh theo phương thức tăng giảm vốn hoặc thanh toán theo giá gốc còn lại của tài sản và phải đảm bảo vốn điều lệ, khả năng trả nợ, không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các công ty con liên quan đến quá trình điều chuyển tài sản đó. Việc điều chuyển vẫn đảm bảo vốn điều lệ, khả năng trả nợ, không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các công ty con phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 76 Luật Doanh nghiệp.
	<i>Điều 48 Thực hiện góp vốn thành lập công ty và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp</i> khoản 2; Điều 74 khoản	Quy định về thời gian như hiện hành là quá ngắn đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, công tác kiểm kê, bản		Đề nghị quy định cụ thể hóa, phân tách thời hạn thanh toán phần vốn góp cho các trường hợp đặc thù là các doanh nghiệp có quy mô lớn,

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	2 và Điều 112 khoản 1 đã quy định thống nhất thời hạn thanh toán đủ phần vốn góp của tất cả các loại hình công ty đều là 90 ngày kể từ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	giao, chia tách, góp vốn bằng tài sản, công nợ khá phức tạp.		công tác kiểm kê, bàn giao, chia tách, góp vốn bằng tài sản phức tạp.
	Điều 55 Cơ cấu tổ chức quản lý công ty , không quy định về số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cách thức bầu cử, nhiệm kỳ, không có quy định về quyền của thành viên trong việc đề cử người tham gia để bầu vào BKS theo mức độ sở hữu vốn tại doanh nghiệp.			Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết nội dung này.
	Điều 99 Giám đốc, Tổng giám đốc công ty, khoản 2 điểm đ quy định: “Giám đốc,		Khoản 1 Điều 87 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “ <i>Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về</i>	Đề nghị sửa đổi: “Giám đốc, Tổng giám đốc công ty ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh công ty, trừ trường

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng giám đốc công ty ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty”.		<i>việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân</i> ”. Điều 135 Bộ luật Dân sự quy định người đại diện của pháp nhân bao gồm người đại diện theo pháp luật (theo quy định pháp luật, điều lệ của pháp nhân, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và người đại diện theo ủy quyền (do pháp nhân ủy quyền). Như vậy, thẩm quyền ký hợp đồng, thỏa thuận của công ty phải là của người đại diện của công ty, không phải xác định theo chức danh trong công ty. Điều lệ công ty sẽ quy định ai là người đại diện theo pháp luật của công ty và thẩm quyền ký hợp đồng, thỏa thuận trường hợp có nhiều	hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty <i>theo quy định tại Điều lệ Công ty</i> ”.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			hơn 1 người đại diện theo pháp luật.	
	<p>Quyền của cổ đông phổ thông (Điều 114, khoản 1, điểm a) (Điều 139, khoản 1, khoản 2)</p> <p>Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, phát biểu, biểu quyết tại Đại hội</p>	<p>Quy định như vậy dẫn đến cổ đông có 1 cổ phần cũng được dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết. Trong khi, nhiều doanh nghiệp có số lượng cổ đông lớn (Công ty có hơn 3.000 cổ đông), nếu họ đến dự họp đầy đủ, sẽ gặp trở ngại cho việc tổ chức. Mặt khác, pháp luật quy định mời dự họp phải gửi bảo đảm, một bì thư bảo đảm chi phí có thể cao hơn 1 cổ phần của cổ đông.</p> <p>Một kỳ đại hội mà phải gửi tới hơn 3000 bì thư đảm bảo là một số lượng rất lớn.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Quy định cổ đông nắm giữ ít nhất 1%/tổng số CP của doanh nghiệp thì được dự họp Đại hội... - Không gửi thư bảo đảm để mời họp Đại hội mà đăng tải mời trên Website của Doanh nghiệp và trên Trang điện tử của UBCKNN và Sở Giao dịch CK Hà Nội

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 114 Quyền của cổ động phổ thông , khoản 3 điểm b quy định nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế. Điều 150, khoản 2 quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quy định nhiệm kỳ của HĐQT.			Đề nghị quy định cho thống nhất.
	Điều 135 Đại hội đồng cổ đông , khoản 3 quy định: Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền “quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác”.	Đối với dự án có giá trị nhỏ hơn 35%, pháp luật hiện hành chưa quy định cơ quan nào có thẩm quyền quyết định.		Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được quyết định đối với dự án có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 136 Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khoản 2 quy định ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) <i>Kế hoạch kinh doanh hằng năm</i> của công ty;</p> <p>Khoản 2 Điều 149 HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và <i>kế hoạch kinh doanh hằng năm</i> của công ty;</p>		<p>Điều 136 và Điều 149 chưa phân định rõ thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT. Mặt khác “Kế hoạch kinh doanh hằng năm” cần được phê chuẩn vào cuối năm trước để triển khai thực hiện, trong khi ĐHĐCĐ thường niên thường được tổ chức trong quý 1 hoặc đầu quý 2 hàng năm.</p>	<p>Đề nghị sửa Điểm a Khoản 2 Điều 136 theo hướng ĐHĐCĐ thông qua một số chỉ tiêu chính của KH trung hạn và hạn của DN; đồng thời sửa Điểm a Khoản 2 Điều 149 thành “HĐQT quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty”.</p>
	<p>Điều 143 Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, khoản 2 Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của ĐHĐCĐ về</p>	<p>Việc bắt buộc CTCP phải tổ chức cuộc họp để bầu bổ sung TV HĐQT, KSV trong thời hạn 30 ngày theo Điều lệ mẫu gây khó khăn cho doanh nghiệp khi DN cũng phải</p>		<p>Đề nghị sửa Điều 136, 156 Luật DN và Điều lệ mẫu theo hướng:</p> <p>- Việc bầu bổ sung TV HĐQT, KSV trong các trường hợp quy định tại Điều 136 Khoản 3 Điểm b,</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p> <p>Khoản 3 Điều 136 HDQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong trường hợp Số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</p> <p>Khoản 4 Điều 136 HDQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với</p>	<p>tuân thủ các quy định về thời gian công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 137 và Khoản 1 Điều 139 Luật DN, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu. Cụ thể là pháp luật quy định thời gian tối thiểu tính từ khi công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp đến khi tổ chức họp là 35 ngày.</p> <p>Trong khi đó, nếu HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu các trách</p>		<p>Điều 156 Khoản 3 Luật DN và Điều 14 Khoản 3 Điểm c Điều lệ mẫu có thể thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như Điều 143 Khoản 2 Luật DN cho phép;</p> <p>- Quy định rõ, thống nhất việc triệu tập họp ĐHĐCĐ khi cần bầu bổ sung TV HĐQT, KSV theo Điều 136 Khoản 3 Điểm b, Điều 156 Khoản 3 Luật DN và Điều 14 Khoản 3 Điểm c Điều lệ mẫu là tính đến thời điểm gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ hay thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật này.</p> <p>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</p>	nhiệm theo Điều 136.4 Luật DN 2014.		
	Điều 151 khoản 2 điểm d quy định Thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật này có các tiêu chuẩn	Luật vật -Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán K và các văn bản hướng dẫn đều chưa có quy định thể nào là sở hữu		Đề nghị bổ sung quy định hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể về sở hữu gián tiếp cổ phần/cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Vietnamese

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty”.	gián tiếp cổ phần/cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty		
	Điều 156 khoản 1 quy định các trường hợp thành viên HĐQT bị miễn nhiệm.			Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 156, 169 về trường hợp thành viên HĐQT, BKS bị miễn nhiệm hoặc thay thế theo đề nghị của cổ đông là cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân), nhóm cổ đông đã đề cử thành viên HĐQT, BKS đó.
	Điều 163 khoản 2 quy định: “ <i>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp</i> và	Theo đó, mặc dù Luật Kiểm toán độc lập 2011 và Luật Kế toán 2015 đã có quy định về tiêu chuẩn của kiểm toán viên và tiêu chuẩn của kế toán	Kiểm toán viên và kế toán viên được định nghĩa theo luật như sau: Khoản 13 Điều 3 Luật Kế toán 2015 quy định: “ <i>Kế toán viên hành nghề là người được</i>	Đề nghị quy định về tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát nên được bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>phải làm việc chuyên trách tại công ty</i>	viên, nhưng lại không không định nghĩa như thế nào là “ <i>kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp</i> ”. Ngoài ra, hiện tại chưa có văn bản pháp lý hay quy định pháp luật định nghĩa khái niệm “ <i>làm việc chuyên trách</i> ” gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	<i>cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định của Luật này.” và Khoản 2 Điều 2 Luật Kiểm toán độc lập năm 2011 quy định: “2. Kiểm toán viên là người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của pháp luật hoặc người có chứng chỉ của nước ngoài được Bộ Tài chính công nhận và đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật Việt Nam.”</i>	
	Điều 164 khoản 2 Kiểm soát viên công ty CPe phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	Để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 165 Luật DN, các Kiểm soát viên tham gia Ban kiểm soát, ngoài thành viên có chuyên môn về kế toán/kiểm toán còn cần có các thành viên có chuyên môn về lĩnh vực,		Đề nghị – quy định rõ khái niệm “ kế toán viên ” hiện được quy định như thế nào và tại văn bản pháp quy nào để có cơ sở thực hiện. - Bổ sung Khoản 2 Điều 164 Luật DN “Kiểm soát viên Cty CP niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm

Formatted: Font: 13 pt, Bold, Italic

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Text 1

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Exactly 18 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Text 1

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.		toán viên hoặc kế toán viên hoặc người có chuyên môn về lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp”.
	Điều 189 khoản 2 và khoản 1 Điều 212 quy định việc không được sở hữu chéo giữa các công ty mẹ - con và thời hạn phải hoàn thành tái cấu trúc để đảm bảo quy định về sở hữu chéo là ngày 01 tháng 7 năm 2017.	Đối với những doanh nghiệp có quy mô lớn, việc tái cấu trúc gặp khó khăn, không đáp ứng được thời hạn quy định trong luật.		Đề nghị điều chỉnh thời hạn cho phù hợp với thực tế.
II	Các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp			
1	Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ về Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty nhà nước			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 17 khoản 3 quy định: Công ty mẹ, doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty không được kinh doanh những ngành nghề không liên quan.		Trong khi đó theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (NĐ 91) và Nghị định 32/2018/NĐ-CP (NĐ 32) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP quy định <i>các doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản; trường hợp đã góp vốn, đầu tư thì phải cơ cấu lại và chuyển nhượng vốn, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép</i> . Thực tế hiện nay một số doanh nghiệp xây dựng tòa nhà làm trụ sở của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc đồng thời dành một số diện tích cho thuê văn phòng để tăng cường hiệu quả đầu tư. Một số doanh nghiệp như EVN đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận có ngành nghề kinh doanh	Hiện nay, Chính phủ đang xem xét, ban hành Nghị định quy định về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện vốn chủ sở hữu vốn nhà nước và kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (NĐ về hoạt động DNNN); trong đó sẽ thay thế Nghị định số 69/2014/NĐ-CP (và trong dự thảo Nghị định đang trình Chính phủ không quy định về nội dung này). EVN kiến nghị: - Chính phủ sớm ban hành Nghị định này. - Ủy ban QLVNN trong thời gian tới chỉ đạo rà soát, sửa đổi Điều lệ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc Ủy ban QLVNN để phù hợp với Luật Doanh nghiệp dự kiến sửa đổi trong năm 2020 và phù

			<p>cho thuê văn phòng tại trụ sở EVN số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>Hiện nay, một số đơn vị trong EVN như Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVNHCMC) có toà nhà trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2010 và kết hợp cho thuê văn phòng, do trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Bộ Công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đã nêu mục tiêu của dự án là phục vụ nhu cầu về trụ sở làm việc của EVNHCMC và một số đơn vị trực thuộc, một phần diện tích dành để cho thuê văn phòng nhằm tăng hiệu quả đầu tư dự án; trường hợp này cũng giống với toà nhà EVN, việc cho thuê văn phòng trong trường hợp này không phải là đầu tư mới để kinh doanh cho thuê văn phòng. Trường hợp này đáp ứng quy định tại NĐ 91, NĐ 32.</p>	<p>hợp với việc thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu; trên cơ sở đó EVN sẽ kiến nghị hiệu chỉnh nội dung về NNKD của EVN và các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn theo hướng phù hợp với quy định tại NĐ 91 và NĐ 32, đồng thời phù hợp với thực tiễn hoạt động của các đơn vị như EVNHCMC có trụ sở làm việc kết hợp với cho thuê văn phòng để tăng hiệu quả đầu tư và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận khi đầu tư dự án.</p>
--	--	--	--	--

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			Tuy nhiên, do quy định tại NĐ 69/2014/NĐ-CP, Điều lệ EVN, HĐTV EVN không quy định cho EVNHCMC giữ lại NNKD cho thuê văn phòng tại trụ sở EVNHCMC.	
	Điều 11 khoản 3 điểm b quy định: “Việc tổ chức lại tập đoàn kinh tế, tổng công ty theo hình thức tăng, giảm số doanh nghiệp cấp II, cấp III thực hiện theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.	Theo các quy định hiện hành thì thẩm quyền sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp cấp III trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam thuộc Hội đồng thành viên (HĐTV) EVN. Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐTV EVN chủ động quyết định sắp xếp, tổ chức doanh nghiệp cấp III cho phù hợp. Quy định của NĐ 69 gây khó khăn cho EVN thời gian qua khi phải sắp xếp một số doanh nghiệp cấp III (khi xây dựng Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-		Đề nghị Chính phủ xem xét, quy định phù hợp với thực tiễn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		2020 chưa đề cập đến) như các công ty TNHH MTV thí nghiệm điện thuộc các Tổng công ty Điện lực; các công ty TNHH MTV thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, 2;...		
2	Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (NĐ 96); Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (NĐ 78)			
	<p>Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 96/NĐ-CP quy định về con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện; không quy định con dấu của địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>- Điều 34 NĐ 78 quy định về doanh nghiệp gửi thông báo về con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn</p>		<p>Nghị định số 78/NĐ-CP quy định doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh (ĐKKD) về lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và nếu có nhu cầu thì Phòng ĐKKD cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Như vậy, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được đăng ký hoạt động; tuy nhiên, NĐ 78 không có quy định về thông báo</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về con dấu của địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và được thông báo về con dấu lên Cổng thông tin về đăng ký doanh nghiệp</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	phòng đại diện đến Phòng Đăng ký kinh doanh để đưa lên Cổng thông tin về đăng ký doanh nghiệp trước khi sử dụng; không có quy định về thông báo con dấu của địa điểm kinh doanh.		con dấu của địa điểm kinh doanh. Thực tế trong EVN có nhiều đơn vị hoạt động với tư cách là địa điểm kinh doanh (các Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền, các Truyền tải điện khu vực, các trung tâm/XN dịch vụ sửa chữa thuộc các Công ty Dịch vụ sửa chữa của các Tổng công ty), đây là những đơn vị đã thành lập từ lâu và đã có con dấu hoặc mới thành lập gần đây. Quy định như hiện nay gây khó khăn cho các đơn vị vì con dấu các địa điểm kinh doanh của đơn vị không được công nhận chính thức.	
	<i>Về thông tin của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</i>	Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp không cung cấp thông tin về “Ngày bắt đầu hoạt động” của doanh		Đề nghị quy định việc cho hiển thị thông tin “Ngày bắt đầu hoạt động” của doanh nghiệp trên Cổng thông

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		ngành đã được đăng ký tại Cơ quan có thẩm quyền.		tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
III	LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC VÀO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP (Luật số 69)			
	Điều 2: Đối tượng áp dụng	Các Tổng công ty thuộc các Tập đoàn kinh tế nhà nước (doanh nghiệp cấp II, công ty con) hiện gặp vướng mắc trong quá trình vận dụng các quy định pháp luật khi thực hiện thoái vốn tại các công ty cổ phần, do chưa rõ có thuộc đối tượng áp dụng của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà		Đề nghị điều chỉnh đối tượng áp dụng của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, bổ sung đối tượng các công ty con 100% vốn của doanh nghiệp nhà nước được áp dụng/vận dụng quy định về

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (NĐ 91) hay không (ví dụ như, đối với trường hợp thoái vốn Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có ý kiến Tổng công ty Phát điện 1 không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018) của Chính phủ).		chuyển nhượng vốn theo Luật 69, NĐ 91 và NĐ 32. Việc điều chỉnh có thể tham khảo đối tượng áp dụng của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần mà Tổng công ty đang áp dụng trong công tác cổ phần hóa. Cụ thể tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp II).
	<i>Điều 5 Nguyên tắc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà</i>	Trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt		Để cho phép và tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhà nước chủ động

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nước tại doanh nghiệp</i>, khoản 6 quy định: “Cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; phòng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp”.</p> <p>Điều 4 Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 quy định: Mục tiêu hoạt động của VNPT là “bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn của VNPT đầu tư tại các doanh nghiệp khác”</p>	<p>động đầu tư ra nước ngoài có nhiều cơ hội phát triển thị trường, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận nhưng đồng thời hoạt động đầu tư này cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, rủi ro cho vốn đầu tư của doanh nghiệp.</p>		<p>trong hoạt động khai phá thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, gia tăng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước xem xét và đánh giá nguyên tắc “bảo toàn và phát triển vốn” trên cơ sở đánh giá hiệu quả của toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tổng thể của doanh nghiệp và chấp nhận một số rủi ro thị trường trong một số dự án nhất định, tránh việc tách từng dự án cụ thể trong đầu tư kinh doanh để đánh giá và xem xét trách nhiệm về bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp nhà nước. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp nhà nước thoát khỏi tâm lý không dám đầu tư kinh doanh và giúp cho doanh nghiệp có thể chủ động quyết định dừng hoặc rút khỏi dự án đầu tư trong trường</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Khoản 5 Điều 5 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp cũng đưa ra nguyên tắc: “bảo đảm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, bình, đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”.</p> <p>Trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt động đầu tư ra nước ngoài có nhiều cơ hội phát triển thị trường, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận nhưng đồng thời hoạt động đầu tư này cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, rủi ro cho vốn đầu tư của doanh nghiệp. Để cho phép và tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhà nước chủ động trong hoạt động khai</p>			<p>hợp thấy dự án đầu tư đó không hiệu quả.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>phá thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, gia tăng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước xem xét và đánh giá nguyên tắc “bảo toàn và phát triển vốn” trên cơ sở đánh giá hiệu quả của toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tổng thể của doanh nghiệp và chấp nhận một số rủi ro thị trường trong một số dự án nhất định, tránh việc tách từng dự án cụ thể trong đầu tư kinh doanh để đánh giá và xem xét trách nhiệm về bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp nhà nước. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp nhà nước thoát khỏi tâm lý không dám đầu tư kinh doanh và giúp</p>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	cho doanh nghiệp có thể chủ động quyết định dừng hoặc rút khỏi dự án đầu tư trong trường hợp thấy dự án đầu tư đó không hiệu quả.			
	<p>Điều 14. Thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp đang hoạt động</p> <p>3. Trường hợp đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp đang hoạt động có mức vốn bổ sung tương đương với mức vốn của dự án quan trọng quốc gia, Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư bổ sung sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3, khoản 8 Điều 3 Luật 69 “3.Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp là việc Nhà nước sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước hoặc vốn từ các quỹ do Nhà nước quản lý để đầu tư vào doanh nghiệp.</p> <p>8.Vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn</p>		<p>Đề nghị, kiến nghị sửa đổi, bổ sung làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các công trình điện có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước, khi EVN tiếp nhận nếu lớn hơn mức 10.000 tỷ đồng, Thủ tướng Chính phủ có phải trình Quốc hội thông qua chủ trương trước khi quyết định tăng vốn điều lệ cho EVN bằng nguồn vốn tiếp nhận từ công trình điện có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hay không ? - Nội dung “sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước” là việc Nhà nước cấp kinh phí trực tiếp từ ngân sách

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p> <p>Theo Điều 6 Luật 69 thì đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động.</p> <p>Với các quy định nêu trên thì chưa rõ các công trình điện có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước, khi EVN tiếp nhận nếu lớn hơn mức 10.000 tỷ đồng, Thủ tướng Chính phủ có phải trình Quốc hội thông qua chủ trương trước khi quyết định tăng vốn điều lệ cho EVN bằng nguồn vốn tiếp nhận công trình điện hay không?</p>		<p>hay như thế nào để từ đó xác định đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn từ đánh giá lại tài sản, tiếp nhận các công trình điện có nguồn gốc từ vốn ngân sách,...lớn hơn 10.000 tỷ đồng (mức vốn của dự án quan trọng Quốc gia), Thủ tướng Chính phủ có phải trình Quốc hội thông qua chủ trương trước khi quyết định tăng vốn điều lệ cho các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 24. Đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định</p> <p><i>1. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp:</i></p> <p><i>a) Căn cứ chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định</i></p>	<p>Quy định tại Điều 24 không rõ thẩm quyền quyết định dự án là quyết định chủ trương đầu tư hay quyết định đầu tư dự án?</p> <p>Đối với các dự án quá mức vốn nhóm B: HĐTV hoặc Chủ tịch phải báo cáo UBQLVNN xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, lại không quy định rõ cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt là phê duyệt nội dung gì?</p> <p>Không thống nhất với thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư quy định tại Luật Xây dựng 2014, Luật đầu tư 2014.</p>		<p>Đề nghị quy định rõ nội dung phê duyệt của UBQLVNN và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của doanh nghiệp (khái niệm "phê duyệt" và "quyết định" là 2 khái niệm khác nhau).</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.</i></p> <p><i>Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phân cấp cho Tổng giám đốc hoặc Giám đốc quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo quy định tại điều lệ hoặc quy chế tài chính của doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b) Trường hợp dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a khoản này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.</i></p>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.1	Điều 24 quy định thẩm quyền quyết định đầu tư của doanh nghiệp cụ thể là PVN đối với dự án từ 2300 tỷ trở xuống, vượt mức trên phải báo cơ quan đại diện chủ sở hữu.		Điều 38 khoản 10 điểm a Điều lệ của PVN quy định Hội đồng thành viên được quyết định dự án đầu tư sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư mà không phụ thuộc vào quy mô vốn.	Đề nghị quy định thống nhất đối với thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án; đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban quy định tại Điều 24.
	Điều 24 khoản 1 quy định về thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp Điều 64 Khoản 2 quy định chuyển tiếp đối với Dự án đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định trước ngày luật này được công bố	- Khoản 1 Điều 9 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Luật Đấu thầu 2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu	- Luật số 69/2014/QH13 không quy định rõ về việc chuyển tiếp xử lý đối với các giai đoạn tiếp theo của Dự án đã được phê duyệt trước thời điểm Luật có hiệu lực, ví dụ: việc điều chỉnh Dự án, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Việc này dẫn tới khó khăn trong thực tế khi xác định thẩm quyền quyết định, phê	Đề nghị bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể để giải tỏa vướng mắc cho doanh nghiệp và sự chậm trễ trong việc tiếp tục triển khai các giai đoạn của dự án

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>duyet thuộc Hội đồng thành viên TKV hay thuộc Ủy ban QLVNN tại DN.</p> <p>- Các văn bản quy phạm pháp luật chưa thống nhất trong cách sử dụng các thuật ngữ “người có thẩm quyền phê duyệt” và “người quyết định phê duyệt”, dẫn tới vướng mắc: do thay đổi của luật, “người quyết định phê duyệt” không còn được xác định là “người có thẩm quyền” theo quy định của luật mới, nên không có cơ sở pháp lý rõ ràng để xác định thẩm quyền và trách nhiệm.</p>	
	Điều 24 Quy định về phê duyệt, quyết định các dự án đầu tư		Theo quy định tại Luật 69, PVN được quyền phê duyệt, quyết định các dự án do PVN làm Chủ đầu tư có giá trị	Đề nghị hướng dẫn làm rõ nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình phê duyệt các dự án đầu tư của công ty con do DNNN nắm giữ 100% vốn

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			không quá quy mô dự án Nhóm B (đối với dự án E&P ~2,3 nghìn tỷ đồng). Tuy nhiên, tại Điều 30.1.e, PVN được quyền phê duyệt dự án đầu tư của PVEP ở mức 50%*59,7 nghìn tỷ=29,85 nghìn tỷ đồng.	điều lệ và công ty con do DNNN nắm cổ phần chi phối
	Điều 24 và Điều 28 Quy định về tổng mức đầu tư đối với các dự án đầu khí trong nước	Luật Đầu tư 67/2014/QH13 (Luật 67), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 69/2014/QH13 (Luật 69), Luật Dầu khí 1993, sửa đổi bổ sung 2000, sửa đổi bổ sung 2008 (Luật Dầu khí) đều không có quy định rõ ràng về Tổng mức đầu tư các dự án đầu khí trong nước.		Đề nghị quy định rõ khái niệm, nội hàm, cách tính TMĐT, “giá trị” “dự án đầu tư” quy định tại điều 24, 28 đối với dự án đầu khí trong nước.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 25 Quản lý, sử dụng TSCĐ, khoản 2</p> <p>“2. Doanh nghiệp được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản cố định theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.”</p>	<p>Trên thực tế, đối với các tài sản cố định hình thành trên đất thuê của Nhà nước, Doanh nghiệp không được phép cho thuê, kinh doanh hoạt động cho thuê tài sản, cơ sở vật chất đó.</p> <p>Luật Quản lý, sử dụng tài sản công điều chỉnh với đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng tài sản công.</p>		<p>Đề nghị quy định rõ đối tượng điều chỉnh của mỗi luật để có cơ sở áp dụng.</p>
	<p>Điều 28 Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, khoản 3, điểm b “góp vốn cùng công ty con để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p>			<p>Đề nghị sửa theo hướng chỉ cấm đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp khi việc đầu tư nằm ngoài ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn, Tổng công ty.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 28 Quy định về hạn chế đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, theo đó DNNN không được cùng công ty con góp vốn tham gia các hợp đồng hợp tác kinh doanh	Trên thực tế, hiện nay có nhiều hợp đồng đầu khí PSC mà PVN và PVEP cùng tham gia		Đề nghị sửa Luật 69/2014/QH13 theo hướng các hợp đồng hợp tác kinh doanh khâu đầu không bị hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều 28
	Điều 28 , khoản 2 đầu tư ra ngoài doanh nghiệp bao gồm: <i>“a) Góp vốn để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; b) <u>Mua cổ phần tại công ty cổ phần, mua phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh;</u></i>	Quy định hiện hành chưa thống nhất và chưa rõ ràng về thẩm quyền phê duyệt chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; chưa có quy định cụ thể về cách tính hạn mức giá trị đầu tư vượt dự án nhóm B để xác định thẩm quyền (tính trên giá trị đầu tư bổ sung hay tổng giá trị đầu tư của doanh	Điều 14 Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước cũng mâu thuẫn về thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ra ngoài doanh nghiệp như sau: Tại Khoản 8 Điều 14 quy định về quyền, trách nhiệm	Để đảm bảo tính logic đề nghị tách nội dung “bán tài sản cố định” để đưa vào điều khoản quy định về quản lý, sử dụng tài sản cố định và phân cấp rõ thẩm quyền trong việc quyết định bán, thanh lý, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản cố định tại Điều 25 của Luật và quy định rõ phương thức tính giá trị không vượt mức dự án Nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công là tính trên giá trị còn lại của tài sản.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>c) Mua toàn bộ doanh nghiệp khác;</p> <p>d) Mua công trái, trái phiếu.”</p> <p>Điểm a, khoản 4 Điều 28 Luật số 69/2014/QH13 quy định: “a) Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định từng dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng <u>không quá mức vốn của dự án nhóm B</u> theo quy định của Luật đầu tư công.”</p> <p>Như vậy, đối với khoản đầu</p>	<p>ngiệp đã đầu tư từ trước và khoản đầu tư bổ sung).</p> <p>- Hiện nay, Luật đang ghép chung thẩm quyền quyết định việc “bán tài sản cố định” vào nội dung “đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định” tại Điều 24.</p>	<p>của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập như sau: “<u>Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết; quyết định đầu tư sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư.</u>”</p> <p>Tuy nhiên, tại Khoản 9 Điều này lại có quy định: “<u>Quyết định đầu tư bổ sung vốn</u> vào công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi được cơ quan đại diện</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (bao gồm cả đầu tư có hình thành pháp nhân, đầu tư hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân, đầu tư công trái, trái phiếu) có giá trị từ nhóm A trở lên, doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt trước khi quyết định.</p>		<p><i>chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư đối với các khoản đầu tư có giá trị vượt mức giá trị tương đương dự án nhóm B theo phân loại của Luật đầu tư công.</i></p> <p>Quy định tại Khoản 8 thì Hội đồng Thành viên của doanh nghiệp chỉ được quyết định đầu tư bổ sung vốn vào doanh nghiệp khác sau khi được Ủy ban quyết định chủ trương nhưng theo Khoản 9 thì Hội đồng Thành viên của doanh nghiệp chỉ phải báo cáo xin chủ trương với các khoản đầu tư vốn có mức đầu tư vượt quá mức giá trị tương đương dự án nhóm B.</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 29 Đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp, khoản 2 quy định Đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp như sau: Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội thì Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan đại diện chủ</p>	<p>Giữa Luật số 69/2014/QH13 và Luật Đầu tư hiện còn chưa thống nhất về trình tự quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ theo Luật Đầu tư sẽ chưa có quyết định đầu tư của cơ quan đại diện chủ sở hữu, do theo Luật số 69/2014/QH13 quy định việc phê duyệt đầu tư ra nước ngoài của cơ quan đại diện chủ sở hữu là sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.</p>	<p>Luật Đầu tư quy định: + Điều 55 quy định một trong những hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài là quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 57 của Luật này. + Tại Khoản 1 Điều 57 quy định: thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.</p>	<p>Đề nghị quy định thống nhất giữa các luật để đảm bảo thực hiện trên thực tế.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	sở hữu quyết định đầu tư sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.			
	Điều 29 Đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp , khoản 3 điểm a quy định Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty có trách nhiệm “Xây dựng dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, có tính đến các yếu tố rủi ro và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt”. - Khoản 6 Điều 11 Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 20/01/2019 quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu “Quyết định chủ trương đầu	Theo quy định hiện hành, đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm xây dựng dự án đầu tư với đầy đủ các nội dung về dự án theo quy định để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trên cơ sở quyết định chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên doanh nghiệp nhà nước ra quyết định đầu tư dự án. Tuy nhiên, khi điều chỉnh dự án đầu tư Luật đầu tư 2014 và Luật		Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền của từng chủ thể.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>tr ra nước ngoài, trừ các trường 4 hợp...”</p> <p>Khoản 1 Điều 61 Luật Đầu tư 2014 quy định “Khi có nhu cầu thay đổi nội dung dự án đầu tư ra nước ngoài liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án, địa điểm đầu tư, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tiến độ đầu tư, ưu đãi đầu tư, việc sử dụng lợi nhuận để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài, nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.” - Khoản 2 Điều 61 Luật Đầu tư 2014 quy định thành phần của hồ sơ điều chỉnh đầu tư ra nước ngoài gồm có</p>	<p>Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp 2014 chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền quyết định thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hay thuộc Hội đồng thành viên đối với việc điều chỉnh các nội dung của dự án đầu tư ra nước ngoài. Doanh nghiệp hiện đang căn cứ vào quy định: cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đối với dự án đầu tư ra nước ngoài, thì khi điều chỉnh các nội dung của dự án đầu tư ra nước ngoài, doanh nghiệp cũng phải trình cơ quan đại diện chủ sở hữu để được phê duyệt chủ trương đối với các nội dung cần điều chỉnh.</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	“Quyết định điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài.”			
	Điều 29 quy định về xác định tổng vốn đầu tư ra nước ngoài	Ở các nước khác nhau, do việc hạch toán khác nhau nên việc chuyển tiền giữa Nhà đầu tư và dự án cũng khác nhau. Điều này dẫn đến với cùng 01 doanh thu, cùng chi phí của dự án, số tiền Nhà đầu tư chuyển về nước cũng như chuyển ra nước ngoài được hạch toán khác nhau ở các nước khác nhau.		Đề nghị có hướng dẫn rõ ràng, chi tiết để phản ánh đúng dòng tiền của nhà đầu tư tại dự án
	Điều 30 Quản lý của doanh nghiệp đối với công ty con do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn góp của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, khoản 2 Đối với phần vốn góp của doanh nghiệp nhà	Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có quy mô lớn của các công ty có phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền xem xét quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ trở lên sẽ tồn tại hai thủ tục thủ tục xin phê duyệt của cơ quan nhà nước: (i) thủ tục đề		Do vậy, đề nghị xem xét quy định thống nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư.

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>nước trong các công ty con là pháp nhân nước ngoài, quy định: doanh nghiệp nhà nước thực hiện “Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp;”.</p>	<p>ngợi cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước xem xét quyết định việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp theo Điều 30 Luật số 69/2014/QH13; và (ii) thủ tục quy định tại các điều 54, 55 và 56 Luật Đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ hoặc Quốc hội mà công ty cổ phần, công ty TNHH phải thực hiện.</p>		
		<p>Thực tế, một số tập đoàn, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có các công</p>		<p>Đề nghị quy định phù hợp với thực tiễn.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		ty con có quy mô vốn chủ sở hữu rất lớn nên nếu để hạn mức phân cấp đối với dự án đầu tư của các doanh nghiệp này lên đến 50% vốn chủ sở hữu là một giá trị rất lớn, vượt hơn nhiều so với hạn mức dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công. Do vậy, việc phân cấp này là chưa phù hợp đối với thẩm quyền của Hội đồng Thành viên của công ty mẹ (quyết định dự án đầu tư của công ty mẹ không quá mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công).		
	<i>Điều 31 Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, khoản 2 và Điều 39 Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai</i>	Việc quy định cứng trình tự thực hiện đấu giá (đấu giá công khai ▶ chào bán cạnh tranh thỏa thuận) là có khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, do: (i) Thời hạn chứng thư thẩm định		Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng: việc chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp bao gồm các phương thức: đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận, phương thức dựng sổ và các

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>thành viên trở lên, khoản 2 quy định phương thức chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển nhượng vốn của Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Trong đó, việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thực hiện theo trình tự sau: thực hiện đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán</p>	<p>giá chỉ có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định (theo quy định của tiêu chuẩn thẩm định giá là 06 tháng kể từ khi phát hành) nên phải định giá lại nhiều lần, dẫn tới tổn kém kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp; (ii) Nhiều doanh nghiệp thua lỗ cần bán ngay vốn để cắt lỗ nhưng quá trình bán vốn bị kéo dài.</p> <p>Ngoài ra, tại Điều 31 chưa quy định phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đối với đầy đủ các loại hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 28. Cụ thể: (i) chuyển nhượng vốn tại các hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân; (ii) chuyển nhượng vốn đầu tư tại công ty</p>		<p>phương thức khác theo quy định của pháp luật. Giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể nội dung này; đảm bảo các nguyên tắc chuyển nhượng vốn đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 (công khai, minh bạch, phản ánh đầy đủ giá trị thực tế doanh nghiệp...). Đồng thời, xem xét lại việc cho phép doanh nghiệp nhà nước đầu tư vốn vào công ty hợp danh như quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 28 và bổ sung quy định về chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty hợp danh, hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.	hợp danh, chuyển nhượng công trái, trái phiếu.		
	Điều 38 Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, khoản 2 điểm b quy định việc chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp nhưng chưa quy định rõ việc chuyển giao có bao gồm việc thanh toán hoặc không thanh toán.	Thực tế, một số Nghị định về điều lệ và tổ chức và hoạt động của DNNN (như Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 về Điều lệ của PVN) quy định: Nhà nước không điều chuyển vốn Nhà nước đầu tư tại PVN và vốn, tài sản của PVN theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại PVN hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng, sản phẩm dịch vụ công ích. Điều này, dẫn tới khó khăn trong triển khai thực hiện (như bàn giao sân phân phối trung tâm điện lực Vũng Áng).		Đề nghị quy định rõ thẩm quyền phê duyệt việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong trường hợp chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38; quy định cụ thể nguyên tắc chuyển giao có thanh toán và không thanh toán.

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 41 Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, khoản 2 về quyền và trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ không quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị phụ thuộc của các doanh nghiệp do Thủ tướng quyết định thành lập trên cơ sở báo cáo của cơ quan đại diện chủ sở hữu như quy định tại khoản 11 Điều 11 Nghị định 10/2019/NĐ-CP.</p>		<p>Tại khoản 2 Điều 91 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên doanh nghiệp nhà nước, theo đó, Hội đồng thành viên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.</p>	<p>Đề nghị xem xét quy định đảm bảo tính thống nhất về thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh của các công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>
	<p>Điều 42 Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều 44 Quyền, trách</p>			<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc ủy quyền/giao Hội đồng thành viên quyết định dự án đầu tư xây dựng, mua, bán tài sản cố định...(theo Điều 24, 23, 24, 28)</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>nhiệm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>			và phù hợp với các Luật có liên quan (Luật Xây dựng, Luật Đầu tư..)
	Điều 44 khoản 2 điểm d quy định đối với phần đầu tư góp vốn. Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau: “ <i>Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</i> ”	Hiện nay, phần lớn vốn góp của PVN tại các công ty cổ phần và theo quy định Điều lệ các công ty cổ phần việc tăng vốn điều lệ (thông qua hình thức hoặc góp vốn bằng tiền của các cổ đông hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng) phải được thông qua Đại hội đồng cổ đông/HĐQT, như vậy Người đại diện phần vốn của PVN tham gia họp HĐQT/Đại hội đồng cổ đông phải xin ý kiến PVN trước khi biểu quyết. Trong khi tài liệu họp các đơn vị thường được gửi tới các cổ đông trong thời gian	- Theo quy định tại khoản 8,9 Điều 14 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước: “ Điều 14. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập 8. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết	Đề tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm của HĐQT Tập đoàn, tổng ty trong quản lý vốn, PVN kiến nghị cần đồng bộ hóa, nhất quán trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tránh tình trạng cùng một nội dung được quy định mỗi văn bản một khác hoặc chưa thống nhất dẫn đến cách hiểu, áp dụng khác nhau và dẫn đến rủi ro trong công tác quản trị điều hành.

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>khoảng 15 ngày trước ngày tổ chức họp.</p> <p>Căn cứ theo các quy định nêu trên, thì việc PVN có ý kiến đề Người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp có thể sẽ bị chậm, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp và tính chủ động trong quản trị điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Như vậy, quy định tại Khoản 8 thì PVN chỉ được quyết định đầu tư bổ sung vốn vào DN khác sau khi được UBQLVNN tại DN quyết định chủ trương nhưng khoản 9 thì PVN chỉ phải báo cáo xin chủ trương với các khoản đầu tư vốn có mức đầu tư vượt quá mức giá trị tương đương dự án nhóm B.</p>	<p>định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết; quyết định đầu tư sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>'Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết trong trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư sau khi được Thủ</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>Ngoài ra, liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp tại các Hợp đồng đầu khí cũng không thể thực hiện theo các quy định hiện hành (Nghị định 32/2018/NĐ-CP) vì đặc thù của ngành và không thể thực hiện đầu giá như cổ phần/cổ phiếu do có những ràng buộc về quyền, trách nhiệm và không phải hoạt động đầu tư tài chính thông thường. Vì vậy kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm soạn thảo và ban hành thống nhất quy định quản lý hoạt động đầu khí trong cùng một hệ thống văn bản chuyên ngành trong đó bao gồm cả công tác đầu tư, chuyển nhượng vốn góp..., quy định rõ thẩm quyền của các</p>	<p>tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>9. Quyết định đầu tư bổ sung vốn vào công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư đối với các khoản đầu tư có giá trị vượt mức giá trị tương đương dự án nhóm B theo phân loại của Luật đầu tư công.”;</p> <p>- Theo quy định tại điểm c, đ khoản 13 Điều 38 của Điều lệ PVN được ban hành kèm theo Nghị định 07/2018/NĐ-CP ngày 10/1/2018:</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>“Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên:</p> <p>13. Quyền quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:</p> <p>c) Quyết định đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết của PVN khi đơn vị tăng vốn điều lệ dẫn đến việc PVN chi phối về vốn hoặc mất tỷ lệ chi phối về vốn sau khi được Bộ Công Thương quyết định chủ trương trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;</p> <p>....</p> <p>đ) Căn cứ Đề án tái cơ cấu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 05</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			năm của PVN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hội đồng thành viên PVN quyết định các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (bao gồm cả việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thương...) không thuộc các điểm a, b, c, d và đ khoản này;”	
	Điều 48 Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước , khoản 1 quy định trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đó liệt kê ra những nội dung cần báo cáo, xin ý kiến. Tuy nhiên, điểm đ quy định “các	Điều Luật này không giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề khác, do vậy dẫn đến tình trạng không minh bạch về những nội dung người đại diện cần xin ý kiến trước khi tham gia biểu quyết; hạn chế sự chủ động trong hoạt động của người đại diện vốn cũng như gián tiếp tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.		Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của người đại diện vốn cũng như trách nhiệm cho ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban).

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị”.			
	Điều 48 Khoản 1	Tại Khoản 1 Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phải báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu “Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”. Do các Quy chế nội bộ của các doanh nghiệp nói chung, Tổng công ty nói riêng quy định Hội đồng quản trị chỉ đạo, quyết định các vấn đề bao trùm rất nhiều hoạt động của doanh nghiệp. Nếu Luật không quy định cụ thể “các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT” cần báo cáo		Đề nghị quy định bổ sung Khoản 1 Điều 48: Chính phủ quy định chi tiết về phân quyền cho Người đại diện vốn Nhà nước chủ động quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để người đại diện thực hiện quyền trách nhiệm theo quy định được linh hoạt, nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo việc tăng cường công tác quản lý giám sát vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		thì sẽ gây lúng túng cho Người đại diện phần vốn Nhà nước và do đó khối lượng báo cáo xin ý kiến Chủ sở hữu là rất lớn, trong khi HĐQT phải quyết định kịp thời các vấn đề để không ảnh hưởng đến các hoạt động của doanh nghiệp.		
	Điều 49 Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp <i>1. Báo cáo, xin ý kiến doanh nghiệp đã cử người đại diện trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị,</i>	Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 49 Luật 69, có thể hiểu, tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Hội đồng thành viên Công ty thì người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đều phải báo cáo, xin ý kiến doanh nghiệp đã cử. Trong khi trên thực tế, với tính chất là cơ quan quản lý, điều		Kiến nghị <u>sửa đổi, bổ sung</u> điểm đ khoản 1 Điều 49 Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp theo hướng: Giao quyền chủ động cho doanh nghiệp cử trong việc quy định chi tiết và giới hạn phạm vi những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:</i></p> <p><u><i>đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.</i></u></p>	<p>hành của Công ty, phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Hội đồng thành viên là tương đối rộng, do đó việc buộc Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp (đồng thời cũng buộc doanh nghiệp đã cử) phải báo cáo, xin ý kiến trước khi tham gia biểu quyết, quyết định sẽ làm giảm tính chủ động, linh hoạt của người quản lý doanh nghiệp trong việc điều hành Công ty.</p>		<p>trị, Hội đồng thành viên mà người đại diện phần vốn phải báo cáo, xin ý kiến đối với những vấn đề mang tính trọng yếu tùy theo tình hình thực tế và đặc thù của doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị bỏ điểm đ khoản 1 Điều 48, điểm đ Khoản 1 Điều 49 nội dung: “<i>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên</i>” và cụ thể hóa các nội dung người đại diện phần vốn phải báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>
	<p><i>Quy định về Chủ trương đầu tư</i></p>	<p>Đối với việc PVN tham gia dự án dầu khí, hồ sơ phải trình Thủ tướng CP phê duyệt theo 02 quy trình khác nhau quy định tại Luật Dầu khí và Luật Đầu tư, ngoài ra phải báo cáo UBQLV phê duyệt</p>	<p>Luật Dầu khí : Thủ tướng phê duyệt HĐDK, ODP, FDP</p> <p>Luật Đầu tư 67/2014/QH13: Thủ tướng CP phê duyệt chủ trương đầu tư</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể về quy trình thực hiện trình phê duyệt chủ trương đầu tư, theo đó chỉ trình một lần với cùng một nội dung</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		chủ trương theo quy định của Luật 69/2014/QH13	Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào SXKD tại doanh nghiệp: Cơ quan Đại diện chủ sở hữu phê duyệt dự án có mức vốn vượt quá dự án nhóm B.	
	<i>Quy định về việc phê duyệt điều chỉnh khi thay đổi vốn đầu tư tại Luật 69/2014/QH13</i>	Đối với các dự án dầu khí (đặc biệt đối với các dự án thành công giai đoạn TKTD để đi vào giai đoạn phát triển khai thác), việc thay đổi, tăng đầu tư trong quá trình thực hiện là việc thường xuyên xảy ra, bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan (khác với dự án XDCB).	Tại Luật 67, Luật Dầu khí việc xin Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư/FDP được quy định khi vốn đầu tư tăng >10%, song Luật 69 chưa quy định v/v phê duyệt điều chỉnh thay đổi chi phí đầu tư.	Đề nghị sửa đổi Luật 69, bổ sung nội dung cho phép Chủ đầu tư được quyết định những thay đổi mức vốn đầu tư, tương ứng mức cho phép tại Luật 67, Luật DK
IV	Nghị định hướng dẫn Luật số 69			
1	Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp			

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 2: Đối tượng áp dụng</p> <p>”1. Đại diện chủ sở hữu nhà nước.</p> <p>2. Doanh nghiệp nhà nước bao gồm:</p> <p>a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con.</p> <p>b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.”</p> <p>Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội chưa có quy chế mẫu chào bán cạnh</p>	<p>Các công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của doanh nghiệp nhà nước không thuộc đối tượng của Nghị định này nên chưa thể thực hiện bán đấu giá, ảnh hưởng đến lộ trình thoái vốn của các Tổng công ty</p>		<p>Đề nghị quy định cụ thể về đối tượng áp dụng Nghị định 91/2015/NĐ-CP và có hướng dẫn về chào bán chứng khoán ra công chúng (trong Luật chứng khoán và/hoặc các văn bản hướng dẫn có liên quan) với trường hợp cổ đông (không phải là cổ đông lớn) muốn bán phần vốn sở hữu tại các CTCP là công ty đại chúng hoặc chưa phải là công ty đại chúng. Trong trường hợp không áp dụng được Luật chứng khoán, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng/vận dụng nội dung về chuyển nhượng vốn quy định tại Luật 69, NĐ 91 và Nghị định 32 bao gồm cả các công ty con 100% vốn của doanh nghiệp nhà nước.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tranh cổ phần tại Sở GD chứng khoán.			
	<p>Điều 9, khoản 1, điểm a, điểm c:</p> <p><i>"Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước được phê duyệt điều chỉnh áp dụng tối thiểu trong 03 năm kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt mức vốn điều lệ; Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, việc xác định điều chỉnh vốn điều lệ căn cứ vào chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương được ghi kế hoạch đầu tư bổ sung vốn từ ngân sách nhà nước, Quỹ hỗ trợ</i></p>		<p>Khi tiếp nhận tài sản bàn giao từ lưới điện nông thôn và theo Quyết định 41/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (vốn có nguồn gốc từ ngân sách), theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP thì có quy định thời gian điều chỉnh vốn điều lệ. Tuy nhiên, điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư 59/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định: Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (vốn đầu tư của chủ sở hữu) và thực hiện</p>	<p>Đề nghị quy định thống nhất về thời gian điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy đăng ký doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giữa Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, nhằm thực hiện thống nhất.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>sắp xếp doanh nghiệp, Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại doanh nghiệp nhà nước hoặc Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước”.</i></p>		<p>điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: Tiếp nhận tài sản từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp căn cứ quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền và biên bản bàn giao tài sản để hạch toán tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu. Luật Doanh nghiệp năm 2014 chưa quy định cụ thể về thời gian điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy đăng ký doanh nghiệp cho những trường hợp tiếp nhận tài sản được</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			đầu tư vốn có nguồn gốc từ ngân sách.	
	<p>Điều 28 khoản 1, điểm a Nghị định 91/2015</p> <p>Nghị định 32/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 91/2015/NĐ-CP</p> <p>Khoản 11 Điều 1</p>	Quy định Chủ sở hữu thu khoản chênh lệch giữa vốn CSH và Vốn điều lệ của Công ty con		Đề xuất không thu, và phần chênh lệch để lại bổ sung tăng vốn chủ sở hữu cho doanh nghiệp để phục vụ sản xuất kinh doanh, vì bản thân doanh nghiệp đang thiếu vốn, phải đi vay ngân hàng để sản xuất kinh doanh.
	<p>Điều 29. Nguyên tắc và thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p> <p>1. Nguyên tắc chuyển nhượng:</p>	Quy định của pháp luật về thẩm định giá trị doanh nghiệp yêu cầu hồ sơ, tài liệu phải đầy đủ, toàn diện, bao quát toàn bộ thông tin về doanh nghiệp (trong đó bao gồm thông tin về tài sản vô hình, giá trị thương hiệu liên quan đến bí mật, bí quyết kinh doanh của doanh nghiệp). Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp chỉ là một cổ đông với quyền hạn được		Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể hơn về phương pháp xác định giá trị văn hóa lịch sử của doanh nghiệp và các tài sản vô hình khác

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>Việc chuyển nhượng các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định sau:</i></p> <p>c) <i>Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được</i></p>	<p>quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tại doanh nghiệp mà doanh nghiệp sở hữu cổ phần, phần vốn góp và không có quyền tiếp cận toàn bộ các dữ liệu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (đặc biệt đối với các doanh nghiệp là thành viên, cổ đông không chi phối). Do đó, trường hợp doanh nghiệp thiếu thiện chí hợp tác trong việc cung cấp thông tin thì quá trình thẩm định giá sẽ gặp nhiều khó khăn, kéo dài và thiếu tin cậy</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), <u>giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật.</u></i>			
2	Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp			
	Điều 1 khoản 12 (sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP) yêu cầu tính toán đầy đủ giá trị “được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền	Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 59/2018/TT-BTC sửa đổi Điểm b Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 219/2015/TT-BTC: Hướng dẫn thêm cho Nghị định 32 quy định: “Chênh lệch (nếu có) giữa tiền		Đề nghị xem xét, có văn bản hướng dẫn cụ thể để khắc phục những khó khăn này để đảm bảo việc định giá cổ phần liên quan đến giá trị quyền

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm)".	<p>thuê đất của thời hạn thuê đất còn lại trong hợp đồng hoặc quyết định cho thuê đất tính theo giá đất tại thời điểm có hợp đồng hoặc quyết định cho thuê đất với tiền thuê đất của thời hạn thuê đất còn lại tính theo giá đất tại thời điểm xác định giá chuyển nhượng được tính bổ sung khi xác định giá khởi điểm".</p> <p><i>Chưa quy định rõ giá đất tại thời điểm xác định giá chuyển nhượng theo công năng, mục đích sử dụng đất nào (giá đất ở, đất sản xuất, đất thương mại hay là đất dịch vụ, ...).</i></p>		sử dụng đất được tính toán đúng, đủ và tuân thủ quy định hiện hành.
	Điều 1 khoản 15 điểm 1, mục a Nghị định 32/2018/NĐ-CP quy định: “Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu chuyển			Đề nghị quy định hướng dẫn cụ thể hơn về trường hợp đấu giá công khai cho các cổ đông hiện hữu để đảm bảo vừa tuân thủ quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần, đồng

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần mà điều lệ công ty cổ phần có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp (đối với trường hợp cổ đông chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình 17 cho tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu của công ty) thì việc chuyển nhượng cổ phần để chuyển nhượng vốn của nhà nước thực hiện theo thứ tự các phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Nghị định này đối với cổ đông hiện hữu”.			thời vẫn đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu giá công khai.
3	Nghị định số 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước			
	Điều 5 Thực hiện quyền, trách nhiệm của Chính phủ, khoản 1 quy định: Ủy		Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	Đề nghị quy định rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban QLVNN) đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Chính phủ ban hành Điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập giao Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu theo quy định của Chính phủ.</p>		<p>cấu tổ chức của Ủy ban QLVNN quy định Ủy ban đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành điều lệ của DNNN do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập giao Ủy ban QLVNN làm đại diện chủ sở hữu. Hiện nay, các tập đoàn kinh tế như EVN do Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2018/NĐ-CP về Điều lệ EVN quy định Bộ Công Thương (cấp trên trực tiếp của HĐTV EVN) trình Chính phủ ban hành Điều lệ.</p> <p>Như vậy, NĐ10 chưa quy định rõ cơ quan nào sẽ trình Chính phủ ban hành Điều lệ</p>	<p>trình Chính phủ ban hành Điều lệ là cơ quan nào.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			các tập đoàn kinh tế như EVN.	
	<p>Điều 6 Thực hiện quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>2. Quyết định những nội dung sau đây đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:</p> <p>a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp <u>theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động -</u></p>	<p>Nghị định 10/2019/NĐ-CP quy định nhiều vấn đề trước khi được quyết định, phê duyệt phải có thẩm định, ý kiến, chấp thuận của các Bộ quản lý ngành khác có liên quan. Tuy nhiên, nội dung của Nghị định lại chưa xác định cụ thể các nội dung sau: Trình tự thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết.</p> <p>Do đó, dẫn đến tiến độ giải quyết thường không kịp thời, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p>		Kiến nghị <u>bổ sung</u> quy định về trình tự thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết đối với từng vấn đề.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><u>Thương bình và Xã hội, Bộ quản lý ngành.</u></p> <p>b) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này; quyết định phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động <u>theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính</u> theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.</p> <p>c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp</p>			

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>(bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) <u>theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</u></p> <p>3. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý <u>trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp và Bộ quản lý ngành.</u></p>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 10 Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý cán bộ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, khoản 2, điểm b quy định: Đối với công ty mẹ tập đoàn kinh tế, Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải thành lập Ban Kiểm soát tối đa 5 Kiểm soát viên (KSV).		Luật doanh nghiệp quy định: cơ quan đại diện CSH được quyết định bổ nhiệm 1 KSV hoặc thành lập BKS từ 3 đến 5 KSV căn cứ vào quy mô của công ty; Chính phủ quy định chi tiết điều này. Mặc dù NĐ10 đã quy định cụ thể hơn Luật doanh nghiệp; tuy nhiên còn nhiều nội dung khác liên quan đến Ban Kiểm soát cần được hướng dẫn cụ thể.	Đề nghị quy định hướng dẫn cụ thể về nội dung này như quy định trong Luật Doanh nghiệp.
	Điều 11 Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, khoản 3, điểm b: Phương án huy động vốn		Quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP có mâu thuẫn với các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Luật 69/2014/QH13: " <i>Trường hợp huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài, Hội đồng thành viên hoặc</i>	Đề nghị Chính phủ sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoản vay nợ nước ngoài không được chính phủ bảo lãnh theo hướng các doanh nghiệp tự vay tự chịu trách nhiệm trả nợ, Nhà nước chỉ quản lý thu, chi ngoại tệ do khi quyết định cho vay, ngân

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>của tổ chức, cá nhân nước ngoài</p> <p>”Đối với khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận”.</p>		<p><i>Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt”;</i></p> <p>Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 219/2013/NĐ-CP: "Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt các phương án vay nước ngoài tự vay, tự trả trung, dài hạn của doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan trước khi doanh nghiệp ký Thỏa thuận vay nước ngoài";</p>	<p>hàng và tổ chức tín dụng đã thẩm định hiệu quả của dự án cũng như năng lực tài chính của doanh nghiệp</p>
	<p>Điều 11, khoản 11 và Điều 14, khoản 5 quy định: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương (sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định) để HĐTV EVN quyết định thành lập, tổ chức lại,</p>		<p>Theo Luật doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp hoạt động theo các NNKD của doanh nghiệp; NNKD của EVN hiện nay theo quy định do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; do vậy, các</p>	<p>Đề nghị tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho HĐTV được chủ động quyết định thành lập các đơn vị hạch toán phụ thuộc (chi nhánh), nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	giải thể các đơn vị phụ thuộc.		đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN chỉ được phép thực hiện các NNKD hiện có của EVN và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Luật Doanh nghiệp quy định Hội đồng thành viên của doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc; Luật 69 không quy định nội dung này thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập như EVN	trong quá trình hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4	Nghị định số 97/2015/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ			
	<p><i>Điều 8. Quy định về kiêm nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên</i></p> <p><u>2. Người được bổ nhiệm giữ chức danh thành viên Hội đồng thành viên</u></p> <p><i>a) Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều này.</i></p> <p><u>b) Có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc tập đoàn, tổng công ty, công ty mình.</u></p>		<p>Luật doanh nghiệp</p> <p><i>Điều 90. Hội đồng thành viên</i></p> <p><i>2. Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch và các thành viên khác, số lượng không quá 07 người. <u>Thành viên Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách</u> và do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật.</i></p>	<p>Để đảm bảo tính độc lập giữa Người đại diện chủ sở hữu nhà nước và Người điều hành trong doanh nghiệp nhà nước đồng thời tuân thủ theo quy định tại khoản 2 điều 90 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị quy định cho thống nhất giữa các văn bản.</p>
	Nghị định 97/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính			Đề nghị quy định cụ thể trường hợp này

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có quy định về đánh giá xếp loại, theo đó Thành viên Hội đồng thành viên do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đánh giá, Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên đánh giá. Vậy với Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc sẽ được cả 2 bên cùng đánh giá. Nếu kết quả đánh giá khác nhau thì sẽ sử dụng kết quả nào?.</p>			
	<p>Nghị định 97/2015/NĐ-CP quy định các hình thức: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành, Không hoàn thành. Như vậy</p>		<p>Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp,</p>	<p>Quy định giữa hai văn bản mâu thuẫn với nhau. Đề nghị sửa đổi, bổ sung thống nhất nội dung này tạo</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	liên quan đến nội dung này đã có sự không đồng nhất giữa các văn bản.		giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư 200/2015/TT-CP ngày 12/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 87/2015/NĐ-CP quy định về đánh giá xếp loại đối với người quản lý doanh nghiệp có các hình thức: Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Không hoàn thành.	điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng pháp luật.
	Quy định về Hồ sơ, thủ tục và quy trình bổ nhiệm	Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.	Việc bổ nhiệm cán bộ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo Nghị	Đề nghị sửa đổi Nghị định số 97/2015/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015. Tuy nhiên trên thực tế tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, khi thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý, các cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thực hiện theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017. Theo đó, quy trình thực hiện tại 02 văn bản này là khác nhau.	MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
5	Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC quy định đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước			
	Các tiêu chí quy định để đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của doanh nghiệp được quy định tại Điều 28	Tuy nhiên các quy định còn mang tính khái quát, chung chung, mang tính định tính.		Đề nghị làm rõ tiêu chí số 4 tại hai văn bản nêu trên, nghiên cứu, cân nhắc nâng mức giá trị phạt vi phạm hành chính lên cao hơn 10 triệu

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	của Nghị định 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC.			đồng và không đưa việc phạt vi phạm hành chính về thuế vào tiêu chí số 4 để phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.
	<p>Điều 14 khoản 1, điểm d, tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:</p> <p>- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại B: “<i>Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền (số tiền từng lần bị xử phạt dưới 10.000.000 đồng) phát sinh trong năm tài chính thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp</i>”</p>		<p>Với mức xử phạt này là thấp, chưa phù hợp với các doanh nghiệp nhà nước là các Tập đoàn hoặc Tổng công ty, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá xếp loại của doanh nghiệp, dẫn đến việc phân phối Quỹ Khen thưởng Phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp rất thấp, ảnh hưởng đến thu nhập của cán bộ nhân viên, Người quản lý doanh nghiệp trong khi các tiêu chí đánh giá xếp loại khác vượt hoặc vượt rất cao.</p> <p>Chỉ riêng đối với đối với phạt vi phạm hành chính về</p>	Đề nghị nghiên cứu quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn của các Tập đoàn, Tổng công ty.

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại C: “<i>Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng các hình thức khác (ngoài hình thức cảnh cáo) hoặc bị phạt tiền (số tiền bị xử phạt một lần từ 10.000.000 đồng trở lên) trong năm tài chính thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp</i>”.</p>		<p>thuế (chưa kể phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khác) tại Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, trong đó bao gồm phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn là phạt 20% số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được hoàn, điều này có nghĩa chỉ khai sai, thiếu số thuế phải nộp hoặc thuế được hoàn 50 triệu thì đã bị phạt vi phạm hành chính 10 triệu đồng (20% của 50 triệu đồng). Với mức thuế khai sai, thiếu 50 triệu này là quá nhỏ và thấp đối</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			với các doanh nghiệp nhà nước là Tập đoàn, Tổng công ty, không phải vì hành vi gian lận, trốn thuế mà chỉ là do sai sót.	

LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
V	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 79 quy định: Thẩm quyền của Tập đoàn không được tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Tập thể lao động xuất sắc.	Tuy nhiên, hiện nay các Tập đoàn, tổng công ty nhà nước có nhu cầu được tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Tập thể lao động xuất sắc để ghi nhận những thành tích đóng góp của các tổ chức và cá nhân đối với hoạt động của các Tập đoàn, tổng công ty nhà nước		EVN đề xuất bổ sung thẩm quyền của Tập đoàn được tặng Cờ thi đua, Bằng khen, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
VI	Ngị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng			
	Điều 22 khoản 3 điểm c, Điều 23 khoản 3 điểm b, Điều 24 khoản 3 điểm b quy định các cá nhân thuộc Tập đoàn không thuộc đối tượng khen thưởng cho các cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục, đạt			EVN đề xuất bổ sung vào đối tượng khen thưởng có quá trình cống hiến.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc.			